TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên toà: Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐST - HNGĐ ngày 6/5/2024; Quyết định đưa hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST - HNGĐ ngày 22/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1982; ĐKHK và trú tại: Xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Văn Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã K. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Từ năm 2010 cho đến nay anh và chị L sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể

quay về chung sống, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L để anh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015; Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung Đào Bảo L1, để cho chị L nuôi con chung Đào Hồng P, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án chị Nguyễn Thị L trong bản tự khai ngày 01/3/2024 trình bày:

Chị và anh Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại UBND xã K; quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ngoại tình; bố mẹ hai bên đã khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị theo đạo Thiên C không được phép ly hôn vì vậy chị không đồng ý. Trường hợp anh Đ cương quyết ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con: Chị xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015; Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016. Trường hợp phải ly hôn chị xin được nhận nuôi con chung Đào Hồng P, để anh Đ nuôi con chung Đào Bảo L1, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các con chung: Con chung của vợ chồng tên là Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015; Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016 khi được hỏi ý kiến thì cháu P xin được ở với mẹ còn cháu L1 xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: Hội đồng xét xử và người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung:

- Áp dụng Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử ly hôn giữa anh Đào Văn Đ và chị Nguyễn Thị L.

- Giao cháu Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015 cho chị L; Giao cháu Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Hai bên không phải đống tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Văn Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị L, có địa chỉ cư trú tại xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đào Văn Đ và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã K. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Từ năm 2016 cho đến nay anh Đ và chị L sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Theo anh Đ nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; Theo chị L nguyên nhân là do anh Đ ngoại tình; tuy nhiên cả hai bên đều xác định do mâu thuẫn không khắc phục được nên từ năm 2016 cho đến nay anh Đ và chị L sống ly thân mỗi người một nơi, không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Do chị L theo đạo Thiên C không được phép ly hôn vì vậy chị không đồng ý, chứ không còn yêu thương gì. Trường hợp anh Đ cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định.

Xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L cư trú, đại diện UBND xã K cho biết từ năm 2016 đến nay thì chỉ có chị L ở địa phương sinh sống, vợ chồng anh Đ, chị L không còn chung sống với nhau nữa; về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không biết vì không nhận được bất kỳ đơn thư hay báo cáo gì. Đối với việc anh Đ làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với chị L thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu thực tế của các bên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên trình bày không giống nhau, nhưng cả anh Đ và chị L đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, do mâu thuẫn không giải quyết được nên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do chị L theo đạo Thiên C không được phép ly hôn nên chị L không đồng ý, chứ không còn tình cảm với anh Đ. Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa anh Đ và chị L có mâu thuẫn; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; đã có thời gian dài ly thân, không còn quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cần được chấp nhận.

[4] Về con chung:

Anh Đ và chị L xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015; Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016. Trường hợp phải ly hôn cả hai cùng có quan điểm để chị L nuôi con chung Đào Hồng P, để anh Đ nuôi con chung Đào Bảo L1, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Con chung khi được hỏi ý kiến thì cháu P xin được ở với mẹ còn cháu L1 xin được ở với bố; vì vậy Hội đồng xét xử nhất trí với đề xuất về việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của anh Đ và chị L

[5] Về tài sản: Chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết tài sản chung vì vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc anh Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. căn cứ Điều 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa anh Đào Văn Đ với chị Nguyễn Thị L.

2. Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Đào Hồng P, sinh ngày 13/10/2015; Giao anh Đào Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Đào Bảo L1, sinh ngày 04/04/2016 đến khi thành niên. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Đào Văn Đ phải nộp 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002119 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị L và anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh